

Số: 56/2026/QĐST-VLĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hoa Hạnh.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hoàng Tấn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 58/2026/TLST-LĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 45/2026/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Phạm Thị Thu H, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Thôn D, xã T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH Y, địa chỉ: Số G, Đường số A, KCN S, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

2. Bảo hiểm xã hội cơ sở D; địa chỉ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T. Địa chỉ liên hệ: Đường T, khu T, khu phố N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động, bản tự khai trong quá trình giải quyết Phạm Thị Thu H trình bày:*

Do có nhu cầu thực hiện các thủ tục liên quan bảo hiểm xã hội, bà H liên hệ và khi Bảo hiểm xã hội tiến hành rà soát thì phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà H bị trùng. Bà H được Bảo hiểm xã hội thông báo thời điểm từ tháng 5/2015 đến tháng 5/2015 bà H có làm việc tại Công ty TNHH Y, công ty có thực hiện đóng bảo hiểm cho bà vào thời gian trên theo Sổ bảo hiểm số 7408263604.

Tuy nhiên, trên thực tế người ký kết và trực tiếp làm việc với Công ty TNHH Y là một người khác, vì khoảng thời gian nêu trên bà H đang làm việc tại Công ty

TNHH T1, công ty có thực hiện đóng bảo hiểm cho bà theo Sổ bảo hiểm số 7408263604.

Do đó, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Phạm Thị Thu H (do người khác ký kết và thực hiện) với Công ty TNHH Y từ tháng 5/2015 - 5/2015 là vô hiệu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D (viết tắt là BHXH) trình bày:*

Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Y, Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho Phạm Thị Thu H với mã số BHXH 7408263604 từ tháng 05/2015 - 05/2015 đã chốt sổ và chưa nhận trợ cấp BHXH một lần. Ngoài ra, mã số BHXH 7408263604 của bà H còn có quá trình tham gia từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2015 tại Công ty TNHH T1.

Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà H, Bảo hiểm xã hội không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Y:* Quá trình tố tụng, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động, Tòa án đã triệu tập Công ty TNHH Y để làm việc, cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng Công ty V không có lý do và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu của Phạm Thị Thu H.

* *Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật; người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội D1 chấp hành đúng quy định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Y không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà H là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Y đã được triệu tập họp lệ tham gia phiên họp nhưng vắng mặt không rõ lý do. Người yêu cầu bà H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Trong thời gian tháng 5/2015 - 5/2015 giữa người lao động Phạm Thị Thu H (do người khác ký kết) và Công ty TNHH Y có ký hợp đồng lao động, công ty có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7408263604. Tuy nhiên, người thực tế làm việc trong khoảng thời gian tháng 5/2015 - 5/2015 nêu trên tại Công ty TNHH Y là một người khác, mà bà H không biết. Trong khoảng thời gian này, bà H đang làm việc tại Công ty TNHH T1 và tham gia đóng bảo hiểm xã hội số 7408263604.

Như vậy, việc một người khác dùng giấy tờ cá nhân của bà Phạm Thị Thu H để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm các quy định trong xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao

động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thị Thu H bị trùng từ tháng tháng 5/2015 - 5/2015.

Do đó, bà H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động Phạm Thị Thu H (do người khác ký kết) và Công ty TNHH Y từ tháng tháng 5/2015 - 5/2015 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, các bên có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Phạm Thị Thu H chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thị Thu H.

Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa tên Phạm Thị Thu H (do người khác ký kết) và Công ty TNHH Y trong thời gian tháng 5/2015 - 5/2015 là vô hiệu.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động bà Phạm Thị Thu H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008702 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16–TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Hoa Hạnh